

Số: /KH-UBND

Quảng Ngọc, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH Ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2025

Thực hiện Công văn số 13279/SNNMT-TL, ngày 18/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Kế hoạch làm thủy lợi mùa khô năm 2025; Căn cứ vào tình hình thời tiết mùa khô những tháng cuối năm 2025, UBND xã Quảng Ngọc triển khai Kế hoạch ra quân làm thủy lợi mùa khô với những nội dung chính sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH LÀM THỦY LỢI MÙA KHÔ NĂM 2025

#### 1. Nhận xét chung

Năm 2025, xã Quảng Ngọc chịu ảnh hưởng trực tiếp 04 cơn bão số 03, 05, 09 và số 10 và 03 ATNĐ. Các cơn bão và ATNĐ khi đổ bộ đã gây ra mưa vừa, mưa to và dông, tổng lượng mưa lớn nhất từ 200-400mm/đợt. Hầu hết các thôn đã huy động lực lượng, phương tiện để xử lý kịp thời các sự cố thiên tai xảy ra và đã huy động nguồn lực khắc phục hậu quả thiên tai đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đến tháng 10 năm 2025 thiên tai xảy ra gây thiệt hại rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã đặc biệt là cơn bão số 3, số 5, số 9 và số 10 đã gây ra mưa to, gió lớn làm ngập úng nhiều diện tích lúa mùa, nuôi trồng thủy sản, hoa cây cảnh và rau màu.

Để chủ động công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất và vệ sinh môi trường, UBND xã triển khai làm thủy lợi mùa khô trước khi vào sản xuất vụ Đông Xuân, thời gian từ ngày 09/11-15/12/2025. Đây là đợt lao động công ích toàn dân, mọi người đều có trách nhiệm tham gia ngày công để làm thủy lợi. Tất cả các thôn, đơn vị trên địa bàn xã đồng loạt ra quân nạo vét các trục tiêu chính, kênh tưới, tiêu nội đồng, bờ vùng bờ thửa, các kênh tiêu trong khu vực dân cư liên thôn, sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng, để công trình vận hành phục vụ một cách tốt nhất.

#### 2. Công tác chỉ đạo điều hành làm thủy lợi mùa khô năm 2025

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các đoàn thể chính trị xã hội, các thôn, các đơn vị xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi mùa khô sát với thực tế, thành lập Ban Chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng, bám sát hiện trường theo dõi đôn đốc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch giao, kịp thời biểu dương các đơn vị làm tốt, chỉ ra những việc làm chưa tốt để khắc phục.

Sau khi triển khai ra quân làm thủy lợi mùa khô, các thôn, đơn vị huy động được số lượng lớn lao động tham gia nạo vét, đào đắp các tuyến kênh mương tưới, tiêu, bờ vùng bờ thửa, các kênh trong khu dân cư và vệ sinh môi trường.

### II. KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI MÙA KHÔ NĂM 2025

## **1. Thuận lợi và khó khăn**

### **1.1 Thuận lợi**

Kế hoạch ra quân làm thủy lợi mùa khô và vệ sinh môi trường hàng năm, đã thành phong trào, ý thức trong cộng đồng nhân dân, đây là chiến dịch có ý nghĩa thiết thực nên được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân. Trong thời gian ra quân làm thủy lợi mùa khô, là lúc nông nhàn, thời tiết khô ráo thuận lợi cho việc nạo vét, đào đắp, tu sửa các kênh tưới, kênh tiêu, bờ vùng bờ thửa, củng cố các hạng mục công trình bị xuống cấp và vệ sinh môi trường lòng kênh.

Hệ thống kênh tưới cơ bản đã được kiên cố hóa nên việc nạo vét, phá ách tắc trên kênh cũng đạt được hiệu quả cao.

### **1.2 Khó khăn**

Trong quá trình huy động lực lượng lao động thủ công tiến hành nạo vét lòng kênh tưới, tiêu còn bị ảnh hưởng đến sức khỏe và tiến độ do lượng rác thải sinh hoạt của người dân gây ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh... Đối với các kênh chính, trục tiêu lớn phần lớn đều là kênh đất mặt khác việc sử dụng các thiết bị máy móc công nghiệp để đào đắp, nạo vét chưa đạt được năng suất tối đa do nguồn kinh phí còn hạn chế.

Khối lượng đào đắp nhiều, có nhiều công trình thủy lợi nằm ở các vùng có địa hình phức tạp, cây cối che phủ, trong khu dân cư có nhiều rác thải mất vệ sinh...

## **2. Mục tiêu**

Duy trì và nâng cao ý thức của người dân, đoàn kết nhân dân đối với nhiệm vụ chung, mọi người đều phải có trách nhiệm, đó là công tác làm thủy lợi mùa khô hàng năm, đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và bản thân, sử dụng công trình thủy lợi một cách khoa học, có ý thức bảo vệ để phục vụ lâu dài cho sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng.

Hoàn thành toàn bộ khối lượng đã giao cho các đơn vị, các tuyến kênh sau khi thi công xong, phải đảm bảo phục vụ tốt công tác tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp các vụ năm 2025-2026, tổng vệ sinh môi trường sạch sẽ trên các tuyến kênh, nêu cao tinh thần tự giác không xả thải vào lòng kênh, làm mất vệ sinh môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

## **3. Tình hình thời tiết và chất lượng các công trình thủy lợi hiện nay**

### **3.1. Tình hình thời tiết (Dự báo thời tiết từ tháng 11/2025 – 01/2026)**

#### **3.1.1. Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm**

- **ATNĐ/Bão:** ATNĐ/Bão hoạt động trên khu vực Biển Đông khoảng 02 - 03 cơn hoạt động trên Biển Đông và ít có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực tỉnh Thanh Hóa.

- **Không khí lạnh (KKL):** Có khoảng 09 - 11 đợt KKL (bao gồm gió mùa đông bắc và KKL tăng cường), nhiều hơn so với TBNN; Các đợt KKL tràn gây ra rét, riêng KKL từ thời kỳ giữa tháng 12/2025 có thể gây ra rét đậm, rét hại; ngoài ra KKL tràn về trong tháng 11/2025 có thể gây ra mưa vừa, mưa to, từ tháng 12/2025 KKL chủ yếu gây ra mưa, mưa nhỏ.

- **Rét đậm, rét hại:** Có thể xảy ra 2 - 3 đợt rét đậm, rét hại (nhiệt độ không khí trung bình ngày  $\leq 15^{\circ}\text{C}$  kéo dài liên tục 2 ngày), đề phòng có đợt kéo dài nhiều ngày. Đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xuất hiện vào thời kỳ giữa đến cuối tháng 12/2025 (Sớm hơn so với TBNN một ít)

- **Mưa dông diện rộng và mưa lớn cục bộ:** Có khả năng xuất hiện 01 - 02 đợt mưa dông diện rộng và mưa lớn cục bộ; chủ yếu trong những ngày không khí lạnh tràn về.

### **3.1.2. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội**

- Không khí lạnh gây gió mạnh, sóng lớn trên biển ảnh hưởng đến hoạt động của tàu thuyền và các hoạt động khác trên Biển, ngoài ra không khí lạnh có khả năng gây ra mưa rào và dông kèm theo lốc, sét và gió giật mạnh làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông và cơ sở hạ tầng gây nguy hiểm cho tính mạng con người.

- Những ngày thời tiết khô hanh làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm không khí, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và nguy cơ cao xảy ra cháy rừng.

- Trời rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sự phát triển của cây trồng, vật nuôi.

- Mưa lớn cục bộ xảy ra trong thời gian ngắn gây ngập úng khu đô thị, vùng trũng thấp và hiện tượng lũ quét, sạt lở đất ở vùng có địa hình dốc có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng con người, ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, thiệt hại mùa màng.

### **3.2. Chất lượng các công trình thủy lợi hiện nay**

Các sông chính, kênh tiêu chính hiện nay đa phần là kênh đất một số đoạn bị bồi lắng, sạt lở, ách tắc do lũ lụt, ngập úng bởi các đợt mưa lớn trong năm, một số tuyến kênh bị người dân xả chất thải, lấn chiếm, nhiều đoạn bèo tây, cỏ rác dày đặc.v.v. tạo ra các vật cản, làm thu hẹp lòng kênh cản trở dòng chảy gây ách tắc làm ô nhiễm môi trường và gây khó khăn trong công tác quản lý công trình.

Ngoài ra, một số kênh tưới do Chi nhánh thủy lợi Quảng Xương quản lý vận hành đa phần đã được đầu tư kiên cố hóa, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ tưới. Tuy nhiên, một số kênh đã được kiên cố hóa từ giai đoạn trước đã xuống cấp thường xuyên phải duy tu bảo dưỡng.

### **3.3. Công tác quản lý vi phạm các công trình thủy lợi**

Qua đánh giá thực trạng hệ thống thủy lợi, hiện nay tình hình vi phạm so với Luật thủy lợi quy định, như: xây tường rào, nhà cửa, rào dậu trên mái, bờ kênh và phạm vi hành lang bảo vệ bờ kênh.v.v. rất phổ biến, nhiều công trình đã xây dựng từ lâu, các hộ dân thì cố tình lấn chiếm mở rộng, trước đây chủ quan thiếu sự kiểm tra xử lý cương quyết ngay từ đầu, để xảy ra tình trạng vi phạm ngày càng nghiêm trọng, dẫn đến việc xử lý giải tỏa gặp nhiều phức tạp.

## **4. Nhiệm vụ**

Các thôn, các đơn vị phải huy động lực lượng để nạo vét khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc, đắp củng cố lại các bờ kênh bị sạt lở, sửa chữa lại các cống tiêu, các đập ngăn, các cống nội đồng bị hư hỏng, đắp bờ vùng, bờ

thừa để đảm bảo giữ nước ở các thửa ruộng. Trên cơ sở khối lượng, chỉ tiêu được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức thi công đồng loạt, thành lập ban chỉ đạo ở cơ sở, phân giao trách nhiệm cho từng thành viên bám sát hiện trường đôn đốc hướng dẫn chỉ đạo, giao khối lượng phù hợp với bố trí lực lượng lao động, cũng như địa bàn cho từng thôn, từng tổ.v.v.

Tập trung lực lượng vào các công trình trọng điểm, bị xuống cấp như các tuyến kênh tưới, tiêu lớn, liên thôn, các vị trí thường xuyên bị ách tắc. Trong các ngày ra quân dài truyền thanh của xã tăng thời lượng đưa tin, có băng zon khẩu hiệu, cờ để kích lệ tinh thần lao động của toàn dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chung. Thường xuyên kiểm tra các đơn vị thực hiện, có biểu dương kịp thời các đơn vị làm tốt cũng như chỉ ra những đơn vị làm chưa tốt để chấn chỉnh.

Ngoài những chỉ tiêu đã giao cho các thôn, các vùng trũng thường xuyên bị ngập, cần rà soát mở rộng các tuyến cũ, đặt thêm các cống hoặc bổ sung các tuyến kênh mới phù hợp với quy hoạch để tiêu thoát được kịp thời, chống ngập úng lâu ngày.

#### **4.1. Khối lượng chính đào đắp giao cho các thôn, đơn vị**

- a. Tổng chiều dài kênh mương: 74.300 m.
- b. Tổng khối lượng đào đắp giao các thôn: 11.145 m<sup>3</sup>
  - Khối lượng đào đắp kênh tưới, tiêu nội đồng là: 11.145 m<sup>3</sup>
  - Tổng số ngày công huy động: 3.566 ngày.
  - Tổng số ca máy huy động: 44,6 ca.

*(Phụ lục 1 kèm theo bảng kế hoạch giao cụ thể cho từng thôn theo tuyến kênh)*

c. Chi nhánh Thủy nông Quảng Xương quản lý Nạo vét kênh tưới, tiêu chính, kênh liên thôn, kênh dẫn cấp nước cho trạm bơm và kênh đầu mỗi trạm bơm.

#### **4.2. Thời gian thực hiện**

- Toàn xã đồng loạt ra quân ngày 10/11/2025.
- Kết thúc ngày 15/12/2025.

### **5. Tổ chức thực hiện**

#### **5.1. Phòng Kinh tế**

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2025; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tiến độ, khối lượng thực hiện về UBND xã để chỉ đạo kịp thời, cùng với Công ty TNHH một thành viên sông Chu - Chi nhánh thủy nông Quảng Xương trực tiếp chỉ đạo thực hiện ở một số vùng trũng, vùng thường xuyên bị ngập lụt, các trục tiêu chính và các kênh cấp tạo nguồn cho các trạm bơm.

- Theo dõi, kiểm tra tiến độ, khối lượng và chất lượng công tác nạo vét, sửa chữa công trình thủy lợi.

- Tham mưu xử lý các công trình xuống cấp, hư hỏng; đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa, duy tu.

- Điều phối nguồn nước và hướng dẫn kỹ thuật. Phối hợp với Chi nhánh thủy nông điều tiết hợp lý nguồn nước tưới tiêu và hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiết kiệm nước, chống hạn, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng phụ

hợp với địa chất, thổ nhưỡng từng xứ đồng.

## **5.2. Chi nhánh thủy nông Quảng Xương**

Phân công cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn các thôn kỹ thuật đào đắp cho đúng với thiết kế, xác định các vi phạm hành lang, bờ mái kênh để giải tỏa, mỗi xã cử bố trí 01 người, phối hợp với các thôn tổng hợp khối lượng đào đắp và các công việc làm được, báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế).

## **5.3. Phòng Văn hóa – xã hội**

### *5.3.1. Tuyên truyền, vận động nhân dân*

- Phối hợp với phòng Kinh tế, các thôn tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã ý nghĩa, tầm quan trọng của làm thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương, tu sửa cống, phai, trạm bơm trước mùa khô.

- Vận động nhân dân tham gia ngày công, đóng góp vật chất để đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất.

- Tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, chủ động chống hạn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp.

### *5.3.2. Phối hợp triển khai kế hoạch thủy lợi*

- Phối hợp xây dựng kế hoạch làm thủy lợi mùa khô của địa phương.

- Phối hợp theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các đợt làm thủy lợi về UBND xã.

- Đề xuất UBND xã biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực tham gia và đạt kết quả tốt trong thực hiện kế hoạch làm thủy lợi mùa khô.

## **5.4. Các thôn, Hợp tác xã trên địa bàn xã**

- Thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban, các đồng chí trong Ban phát triển thôn làm ban viên. Ban chỉ đạo thôn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2025, cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế. Tổ chức huy động lực lượng, phương tiện máy móc thi công, giao khối lượng thi công ở từng tuyến kênh, phối hợp thực hiện việc giải tỏa quyết liệt các vi phạm các công trình, rào dậu, trên bờ mái kênh và hành lang bảo vệ kênh, hàng ngày giao ban đánh giá công việc làm được và chưa được để kịp thời chấn chỉnh.

- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp là đơn vị nòng cốt ở cơ sở trong việc thực hiện kế hoạch làm thủy lợi mùa khô, là cầu nối giữa chính quyền và người dân trong việc đảm bảo chủ động nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch thủy lợi mùa khô.

+ Quản lý, vận hành và bảo dưỡng công trình thủy lợi nội đồng.

+ Tổ chức lực lượng lao động làm thủy lợi.

Các tuyến kênh sau khi đã hoàn thành phải đạt yêu cầu theo thiết kế và được kiểm tra nghiệm thu, mục tiêu là sau đợt ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2025, hệ thống công trình phục vụ tốt công tác tưới, tiêu cho các vụ năm 2026 và vệ sinh môi trường tổng thể hệ thống công trình thủy lợi.

## **5.5. Kinh phí thực hiện kế làm thủy lợi mùa khô**

### *5.5.1. Nguồn kinh phí*

- Ngân sách nhà nước từ nguồn sự nghiệp Thủy lợi và Nông nghiệp.

- Từ nguồn thu thủy lợi phí đóng góp của nhân dân.

- Từ nguồn Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.
- Các nguồn huy động hợp pháp khác.

#### 5.5.2. Nội dung chi

- Chi cho công tác nạo vét, tu sửa kênh mương, phai công.
- Chi hỗ trợ công tác tổ chức thực hiện.
- Chi bồi dưỡng cho lực lượng chỉ đạo, giám sát, nghiệm thu theo quy định hiện hành đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Chi tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

#### 5.5.3. Quản lý và thanh quyết toán

UBND xã là cơ quan quản lý và điều hành chung nguồn kinh phí, thanh quyết toán theo quy định.

Trên đây là toàn bộ nội dung Kế hoạch làm thủy lợi mùa khô năm 2025, yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị liên quan, thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện ./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & Môi trường (báo cáo);
- Chi cục thủy lợi (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (báo cáo);
- Các phòng, ban, ngành (thực hiện);
- Bí thư, thôn trưởng các thôn (thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Bách**

**Phụ lục 1: KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI MÙA KHÔ XÃ QUẢNG NGỌC NĂM 2025**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND xã Quảng Ngọc)

TT	Tên công trình	KÊNH DO XÃ QUẢN LÝ					
		Tổng chiều dài (m)	Khối lượng (m <sup>3</sup> )			Số ngày công huy động	
			Tổng	Đào đắp thủ công	Đào đắp cơ giới	Đào đắp thủ công (ngày)	Đào đắp cơ giới (ca máy)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Tổng số</b>	<b>74.300</b>	<b>11.145</b>	<b>8.916</b>	<b>2.229</b>	<b>3.566</b>	<b>44,6</b>
1	Kênh tưới Xuân Mộc	2.500	375	300	75	120	1,5
2	Kênh tưới, tiêu kết hợp Xuân Mộc	1.500	225	180	45	72	0,9
3	Kênh tưới Bất Động	3.400	510	408	102	163	2,0
4	Kênh tưới, tiêu kết hợp Bất Động	1.900	285	228	57	91	1,1
5	Kênh tưới Gia Yên	1.700	255	204	51	82	1,0
6	Kênh tưới, tiêu kết hợp Gia Yên	700	105	84	21	34	0,4
7	Kênh tưới Gia Đại	1.700	255	204	51	82	1,0
8	Kênh tưới, tiêu kết hợp Gia Đại	800	120	96	24	38	0,5
9	Kênh tưới Kỳ Vỹ	1.500	225	180	45	72	0,9
10	Kênh tưới, tiêu kết hợp Kỳ Vỹ	800	120	96	24	38	0,5
11	Kênh tưới Uy Nam	2.500	375	300	75	120	1,5
12	Kênh tưới, tiêu kết hợp Uy Nam	800	120	96	24	38	0,5
13	Kênh tưới Uy Bắc	2.600	390	312	78	125	1,6
14	Kênh tưới, tiêu kết hợp Uy Bắc	700	105	84	21	34	0,4
15	Kênh tưới Thăng Phú	1.700	255	204	51	82	1,0

16	Kênh tưới, tiêu kết hợp Thăng Phú	700	105	84	21	34	0,4
17	Kênh tưới Xuân Thắng	1.200	180	144	36	58	0,7
18	Kênh tưới, tiêu kết hợp Xuân Thắng	500	75	60	15	24	0,3
19	Kênh tưới Bái Môn	3.900	585	468	117	187	2,3
20	Kênh tưới, tiêu kết hợp Bái Môn	1.100	165	132	33	53	0,7
21	Kênh tưới Quang Minh	3.200	480	384	96	154	1,9
22	Kênh tưới, tiêu kết hợp Quang Minh	1.400	210	168	42	67	0,8
23	Kênh tưới Sơn Trang	1.500	225	180	45	72	0,9
24	Kênh tưới, tiêu kết hợp Sơn Trang	900	135	108	27	43	0,5
25	Kênh tưới Kim Lâm Đồng	1.500	225	180	45	72	0,9
26	Kênh tưới, tiêu kết hợp Kim Lâm Đồng	800	120	96	24	38	0,5
27	Kênh tưới Yên Hưng	2.500	375	300	75	120	1,5
28	Kênh tưới, tiêu kết hợp Yên Hưng	1.200	180	144	36	58	0,7
29	Kênh tưới Hợp Lực	1.400	210	168	42	67	0,8
30	Kênh tưới, tiêu kết hợp Hợp Lực	700	105	84	21	34	0,4
31	Kênh tưới Ớn Giang	1.600	240	192	48	77	1,0
32	Kênh tưới, tiêu kết hợp Ớn Giang	700	105	84	21	34	0,4
33	Kênh tưới Linh Hưng	2.600	390	312	78	125	1,6
34	Kênh tưới, tiêu kết hợp Linh Hưng	900	135	108	27	43	0,5
35	Kênh tưới Bình Danh	1.700	255	204	51	82	1,0
36	Kênh tưới, tiêu kết hợp Bình Danh	900	135	108	27	43	0,5
37	Kênh tưới Hợp Gia	1.200	180	144	36	58	0,7
38	Kênh tưới, tiêu kết hợp Hợp Gia	700	105	84	21	34	0,4
39	Kênh tưới Phương Cơ	1.500	225	180	45	72	0,9
40	Kênh tưới, tiêu kết hợp Phương Cơ	600	90	72	18	29	0,4
41	Kênh tưới Ngọc Bình	1.600	240	192	48	77	1,0

42	Kênh tưới, tiêu kết hợp Ngọc Bình	600	90	72	18	29	0,4
43	Kênh tưới Ngọc Đới	2.000	300	240	60	96	1,2
44	Kênh tưới, tiêu kết hợp Ngọc Đới	800	120	96	24	38	0,5
45	Kênh tưới Ngọc Nhị	1.500	225	180	45	72	0,9
46	Kênh tưới, tiêu kết hợp Ngọc Nhị	900	135	108	27	43	0,5
47	Kênh tưới Văn Giáo	1.200	180	144	36	58	0,7
48	Kênh tưới, tiêu kết hợp Văn Giáo	700	105	84	21	34	0,4
49	Kênh tưới Liên Sơn	1.400	210	168	42	67	0,8
50	Kênh tưới, tiêu kết hợp Liên Sơn	900	135	108	27	43	0,5
51	Kênh tưới Phúc Tâm	1.800	270	216	54	86	1,1
52	Kênh tưới, tiêu kết hợp Phúc Tâm	1.200	180	144	36	58	0,7